| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ | *TH, ngày 02 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 95A/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu:

1. Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: Thôn ĐB, xã NH, huyện TH, Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã TP, huyện TH, Thái Bình.

2. Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐB, xã NH, huyện TH, Thái Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***[1] Về quan hệ hôn nhân***: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình ngày 23/4/2015, tại thời điểm kết hôn, chị H và anh Đ đủ điều kiện kết hôn, đó là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh Đ, chị H xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất Đ quan điểm sống. Anh Đ và chị H đã nhiều lần tìm cách hòa giải mâu thuẫn tuy nhiên mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế, cả chị H và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh Đ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

***[2] Về quan hệ con chung***: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn Đ có 01 (một) con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 02/9/2016. Giao con chung Phạm Gia B cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị H.

Anh Phạm Văn Đ có quyền thăm nom, giáo dục con chung.

***[3] Về tài sản chung và công nợ***: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

***[4] Về lệ phí***: Chị Trần Thị H nộp lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Văn Đ.

1.2. Về con chung: Giao con chung Phạm Gia B, sinh ngày 02/9/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị H. Anh Phạm Văn Đ có quyền thăm nom, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 Đ ( Ba trăm nghìn Đ) lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 Đ ( Ba trăm nghìn Đ) chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009035 ngày 22/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình thành lệ phí. Nghĩa vụ lệ phí của chị H đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH
- UBND xã NH;
- Phòng KT Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**
**(đã ký)**

**Đồng Ngọc Huyền**